

### Bài 22. CƠ THỂ SINH VẬT

#### I MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Nêu được các đặc điểm của một cơ thể.
- Phân biệt được cơ thể sống và vật không sống.
- Phân biệt được cơ thể đơn bào và đa bào. Lấy được ví dụ minh họa cụ thể.
- Vận dụng các kiến thức về cơ thể sinh vật để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên hoặc có hành động chăm sóc và bảo vệ sinh vật phù hợp.

#### II CHUẨN BỊ


- Hình ảnh minh họa các nội dung liên quan đến bài học.
- Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có).


#### III THÔNG TIN BỔ SUNG

Hình 22.4 trong SGK có lấy ví dụ về “cây” nấm là cơ thể đa bào, GV cần lưu ý không phải tất cả nấm đều là cơ thể đa bào, nấm bao gồm cả cơ thể đa bào và đơn bào, nội dung này sẽ được nêu rõ trong bài 32 – chương VII.


#### IV GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC

##### Hoạt động 1. KHỞI ĐỘNG

 Dùng hình ảnh và câu hỏi SGK để dẫn dắt HS đi đến khái niệm cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào.

 Yêu cầu HS đọc nội dung và quan sát hình khởi động, HS trả lời câu hỏi, GV dẫn dắt đến khái niệm cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào – một nội dung trong bài học.

##### Hoạt động 2. TÌM HIỂU CƠ THỂ SINH VẬT – CÁC QUÁ TRÌNH SỐNG CƠ BẢN CỦA MỘT CƠ THỂ

 Sử dụng tranh, ảnh hoặc video về sự lớn lên của một loài sinh vật kết hợp Hình 22.1 SGK và hệ thống các câu hỏi để HS hình thành kiến thức về cơ thể và các quá trình sống cơ bản của cơ thể sống.



Cho HS quan sát tranh, ảnh hoặc video về sự lớn lên của một loài sinh vật kết hợp Hình 22.1 SGK, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:

- Để cơ thể lớn lên được, loài vật trong hình cần trải qua những quá trình nào?
- Sự thay đổi về kích thước và khối lượng của loài vật trong hình được gọi là quá trình gì?
- Quá trình nào xảy ra để có được con voi con (hoặc con vật khác nếu sử dụng hình về loài vật khác)?

GV tổng hợp các câu trả lời và chốt kiến thức về các quá trình sống cơ bản của cơ thể. Qua đó, yêu cầu HS nêu khái niệm cơ thể và lấy ví dụ.

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi và thực hiện hoạt động ở mục I trong SGK, có thể cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành.



GV có thể giải thích một vài quá trình sinh lí ở cơ thể động vật và thực vật khác nhau như thế nào. Ví dụ: quá trình cảm ứng ở động vật thể hiện như: chó nhìn thấy người quen thì vẫy đuôi; ở thực vật, cảm ứng được biểu hiện như hiện tượng hướng sáng.



CH: các quá trình sống cơ bản của cơ thể: sinh trưởng, cảm ứng, vận động, sinh sản, dinh dưỡng, hô hấp, bài tiết.

HD. 1. Cơ thể sống (vật sống): bé gái, con khi, cây xanh.

Vật không sống: viên gạch, thanh sắt, tấm lưới.

2. Điểm giống nhau giữa cơ thể sống với một chiếc ô tô hay xe máy là đều lấy oxygen và thải ra carbon dioxide nhưng ô tô và xe máy không phải cơ thể sống vì không có đủ các quá trình sống cơ bản của một cơ thể.

### Hoạt động 3. HƯỚNG DẪN HỌC SINH NHẬN BIẾT VÀ PHÂN BIỆT ĐƯỢC CƠ THỂ ĐƠN BÀO VÀ ĐA BÀO



Hướng dẫn HS nêu khái niệm và phân biệt cơ thể đơn bào, cơ thể đa bào dựa vào nội dung mục II trong SGK và nhắc lại câu hỏi phần khởi động để HS đưa ra câu trả lời chính xác.



- Yêu cầu HS đọc SGK, nêu khái niệm cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào. GV nhắc lại câu hỏi khởi động và yêu cầu HS phân biệt trùng biến hình (amip) và con ếch là cơ thể đơn bào hay đa bào.

- GV cho HS quan sát tranh, ảnh các loài sinh vật, yêu cầu HS phân biệt cơ thể đơn bào, đa bào và lấy các ví dụ khác.

- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK.



Cơ thể đơn bào: tảo lục, vi khuẩn gây bệnh uốn ván.

Cơ thể đa bào: em bé, con bướm, cây hoa mai.

 GV lưu ý: dù cơ thể đơn bào chỉ có một tế bào nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ các quá trình sống cơ bản.

## **V** GỢI Ý KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

### **1. Đề bài**

**Câu 1.** Liệt kê những quá trình sống cần thiết đối với một cơ thể sinh vật.

**Câu 2.** Các quá trình sống cơ bản của thực vật được thể hiện như thế nào? Em hãy tìm hiểu và lấy ví dụ cho các quá trình đó.

### **2. Đánh giá**

**Câu 1.** HS dựa vào SGK để liệt kê các quá trình sống cơ bản của cơ thể sinh vật. (B)

**Câu 2.** HS lấy được ví dụ về các quá trình sống ở thực vật, ví dụ: sinh sản – ra hoa, tạo quả. (H)